Phẩm 6: TRỞ VỀ BỔN QUỐC

Bấy giờ Đức Như Lai sắp trở về nước Xá-di cùng đi có chư vị đại Tỳ-kheo Tăng đều là bậc Ứng chân, nội tâm tĩnh lặng, trí tuệ thông suốt các pháp nhỏ nhiệm, tỏ tường nguồn cội hạnh nghiệp của chúng sinh trong ba đời như các vị Hiền giả: Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Uất-tỳ Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Già-da Ca-diếp... gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Khi ấy tại thành Ca-duy-la-việt, vua Duyệt-đầu-đàn lệnh cho Phạm chí Ưu-đà-da đến vườn Trúc, thỉnh Đức Phật trở về quốc thổ.

Đến nơi, Ưu-đà-da nhìn thấy tướng tốt của Đức Phật, ánh sáng hào tướng soi rạng đất trời lòng vô cùng vui sướng, cúi đầu toàn ý lạy dưới chân Đức Phật rồi đứng qua một bên. Sau đó, Ưu-đà-da tâm ý chí thành quỳ xuống bạch Phật:

–Đức phụ vương từ phương xa gởi lời đến Thế Tôn. Phụ vương nghe Ngài đã thành đạo lại cứu độ cho tất cả chúng sinh, riêng đức phụ vương chưa được kính nhờ vậy Ngài nên trở về. Hôm nay phụ vương sai con đến thỉnh Ngài.

Đức Phật hỏi Ưu-đà:

–Sinh hoạt thường ngày của phụ vương có an ổn không?

Ưu-đà thưa:

–Đại vương vẫn bình an, chỉ rất nhớ Đức Thế Tôn.

Đức Phật hỏi Ưu-đà:

–Ông có ưa thích đạo của Ta không?

Ưu-đà bạch:

– Bạch Thế Tôn, con rất thích.

Đức Phật chấp nhận cho Ưu-đà làm Sa-môn, và truyền trao giới pháp. Ưu-đà thầm nghĩ: "Nay ta đã là đệ tử Đức Phật, không thể trở về vương quốc. Đức vua đang chờ tin tức, vậy ai báo tin cho ngài?"

Đức Phật biết tâm niệm Ưu-đà muốn trở về nên dạy:

–Này Ưu-đà, chớ nên gần gũi với việc thế gian, luyến tiếc buộc ràng với việc nhà lúc trước.

Ưu-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài sẽ trở về Xá-di?

Đức Phật đáp:

–Ta sẽ về.

Ưu-đà vâng lời dạy, quỳ xuống bạch Đức Phật:

–Không rõ ngày nào Đức Thế Tôn sẽ lên đường?

Đức Phật bảo Ưu-đà:

–Sau bảy ngày nhất định Ta sẽ đến Xá-di!

Ưu-đà hoan hỷ đảnh lễ Đức Phật rồi lên đường về nước. Về đến Xá-di, Ưu-đà-da đến trước cung nhờ người thông báo. Người giữ cửa lập tức tâu lên đức vua:

–Sứ giả Ưu-đà đã trở về, hiện đang ở ngoài cửa xin được yết kiến.

Nhà vua truyền lệnh cho vào, lòng lấy làm lạ tự hỏi: "Ta mong Ưu-đà như người khát mong được uống nước. Vì sao ông ta cứ dừng ở ngoài cung, lại xin thông báo để được yết kiến và phải được ta ưng thuận đến lần thứ ba rồi sau đó mới tấn kiến?"

Nhà vua thấy Ưu-đà đã mặc y phục Sa-môn liền hỏi:

–Khanh đã xuất gia làm Sa-môn rồi sao?

Ưu-đà thưa:

–Thần đã xuất gia theo học giáo pháp của Đức Phật.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Tất-đạt khi ở trong cung chỉ có khanh là thân nhất. Khanh tự do ra vào cung như người trong hoàng tộc, không bao giờ phải thưa hỏi người giữ cửa. Nay đi sứ trở về, vì sao khanh lại đứng ngoài cửa nhờ người thông báo?

Ưu-đà thưa đức vua:

–Đức Phật dạy Tỳ-kheo không nên gần gũi người thế tục, quyến luyến nhà cửa vì đạo và tục khác nhau.

Nhà vua hỏi:

–Con ta lúc ở trong cung luôn vận y phục thượng hạng, nay là Sa-môn vận y phục gì?

Ưu-đà chỉ vào chiếc y đang mặc, thưa với đức vua hiện nay Đức Phật cũng vận y phục như vậy.

Nhà vua rơi lệ hỏi tiếp:

–Khi Tất-đạt ở trong cung, ta đã xây dựng cung điện, dùng bảy thứ báu để chạm trổ, quý giá tốt đẹp nhất thế gian cho Thái tử. Nay nhà cửa của con ta thế nào, có như ta không?

Ưu-đà tâu đức vua:

–Ngài thường ở dưới gốc cây. Trong truyền thống của đạo, chư Phật, Thế Tôn đều như thế.

Nhà vua lại hỏi Ưu-đà:

–Con của ta khi ở trong cung chăn ấm nệm êm, toàn bằng thứ gấm thêu tinh xảo, mềm mại. Nay tọa cụ của Thái tử có được như thế không?

Ưu-đà tâu vua:

–Ngài lấy cỏ làm tòa để giữ tâm trong sạch trừ lòng tham.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Khi Tất-đạt ở trong cung, ta sai người nấu các món ăn thượng vị cho Thái tử dùng. Nay Thái tử ăn uống như thế nào, có được đầy đủ không?

Ưu-đà tâu:

–Đến giờ Ngài ôm bát khất thực để tạo phước cho chúng sinh. Khi thọ thực Ngài không phân biệt ngon hay dở, mà chỉ chú nguyện cho thí chủ.

Nhà vua nghe những lời ấy lại tuôn rơi dòng lệ, hỏi Ưu-đà:

–Lúc trước, khi Tất-đạt ngủ, nếu muốn cho Thái tử thức giấc ta thường cho khảy đàn ca hát, sau đó Thái tử mới thức. Nay ở trong vùng núi non cô tịch, làm sao để đánh thức Thái tử.

Ưu-đà tâu vua:

–Đức Như Lai luôn trú trong Tam-muội không kể ngày đêm.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Lúc con ta còn ở trong cung, khi tắm rửa thường dùng thứ nước có tám loại hương thơm. Nay Thái tử tắm rửa thì dùng thứ nước gì?

Ưu-đà tâu đức vua:

–Ngài dùng nước bát giải thoát[1] để tẩy rửa tâm ô uế.

---

1. Bát giải thoát: Gọi tắt là Bát giải, còn gọi là Bát bội xả. Đó là tám loại thiền định để đối trị các phiền

Nhà vua hỏi tiếp:

–Này Ưu-đà, khi Thái tử còn ở trong vương quốc, ta vẫn sai người dùng các loại hương chiên-đàn tô hợp để xoa thân con ta. Nay Thái tử đã là Sa-môn thì thường dùng loại hương gì?

Ưu-đà tâu vua:

–Ngài thường dùng hương bát chủng pháp[2] thuộc Giới, Định, Tuệ để xông ướp.

Đức vua lại hỏi Ưu-đà:

–Lúc Tất-đạt còn ở trong hoàng cung, ta ra lệnh làm giường cho Thái tử toàn bằng bốn thứ báu. Vậy nay giường Thái tử nằm làm bằng loại vật liệu gì?

Ưu-đà tâu:

–Ngài lấy Tứ thiền làm giường, tâm dứt bỏ các nghiệp ác, không có dục vọng.

Nhà vua lại hỏi:

–Này Ưu-đà, lúc còn ở trong cung, con ta luôn có các vệ sĩ theo hầu. Hiện nay có ai theo hầu không?

Ưu-đà thưa:

–Các đệ tử học đạo của Ngài được gọi là Tỳ-kheo Tăng, gồm có một ngàn hai trăm năm mươi vị đều theo hầu Đức Thế Tôn.

Nhà vua lại hỏi Ưu-đà:

–Lúc Thái tử ngụ trong cung, nếu muốn ra ngoài đi dạo thường có bốn loại xe là xe trâu, xe dê, xe ngựa và xe voi để Thái tử cỡi. Còn nay lúc đi dạo thì cỡi bằng loại xe gì?

Ưu-đà tâu vua:

–Ngài lấy Tứ đế và Thần túc thông làm xe phi hành.

Nhà vua hỏi Ưu-đà:

–Khi con ta du ngoạn thường có cờ hiệu và lọng được tết các tua dài để làm vật nghi vệ trang hoàng rực rỡ cho Thái tử. Nay thì cờ lọng như thế nào?

Ưu-đà thưa vua:

–Ngài dùng bốn ân và đức từ bi để trang điểm cho tất cả chúng sinh.

Đức vua lại hỏi:

–Này Ưu-đà, mỗi khi Tất-đạt ra ngoài cung thường có người khua chuông, đánh trống, nhân dân đón xem đứng đầy đường. Bây giờ khi Thái tử đi hay dừng ở đâu thì cử lên loại âm thanh nào?

Ưu-đà thưa:

–Lúc Đức Phật mới thành đạo, Ngài đến nước Ba-la-nại chuyển trống pháp cam lộ khiến nhóm năm người của Tôn giả Câu-lân đều chứng được quả A-la-hán, tám vạn Thiên chúng chứng được pháp nhẫn vô cấu, chín mươi sáu vị ngoại đạo đều vui vẻ kính phục. Pháp âm vô thượng ấy rền vang khắp cả ba ngàn Đại thiên thế giới.

Vua Duyệt-đầu-đàn hỏi Ưu-đà:

–Hiện nay Thái tử có ý muốn thống lãnh nước nào?

Ưu-đà thưa:

–Những nơi mà Đức Thế Tôn thống lãnh không thể kể hết. Ngài giảng dạy và

---

não trong Tam giới; nhằm xả ly và giải thoát khỏi sự trói buộc của chúng.

2. Bát chủng pháp: Tám loại pháp gồm: 1. Ba Tam-muội; 2. Bốn Thiền định; 3. Bốn Vô lượng tâm; 4. Bốn Vô sắc định; 5. Tám Bội-xả; 6. Tám Thắng xứ; 7. Chín Thứ đệ định; 8. Mười Nhất thiết xứ. Tổng cộng là năm mươi pháp.

truyền trao chánh pháp cho chúng sinh, không người nào không mong được độ thoát. Ngài dùng tâm bình đẳng để độ khắp các nơi, không xứ sở nào không ưa thích.

Đức vua lại hỏi Ưu-đà:

–Lúc còn ở trong nước, con ta vẫn thường lo nghĩ vạch ra các đường lối chính trị giúp ta an dân, hành động đều thuận theo lễ nghi làm cho mọi người đều cung kính vâng lệnh. Nay ở nơi cô tịch Thái tử thường nhớ nghĩ về những việc gì?

Ưu-đà tâu vua:

–Đức Thế Tôn luôn quán niệm về Không, thấy rõ khổ hay vui đều chẳng phải là chân thật, những gì có hình thể, tên gọi cũng thế, về thực chất là Không, nên tâm Ngài luôn an định, không tạo tác.

Nhà vua nghe lời ấy xong liền thốt lên:

–Tai họa thay! Tất-đạt, tất cả mọi vật đều hiện có trước mắt sao lại nói là không? Trái ngược thay! Tất-đạt, con đã tạo mâu thuẫn với mọi người.

Ưu-đà liền tâu:

–Giả sử người trí khắp trong thiên hạ, mỗi người có một trăm cái đầu, mỗi đầu có một trăm cái lưỡi, mỗi cái lưỡi giải nghĩa được cả trăm ý, hợp tất cả số người đó lại để ca ngợi Đức Như Lai suốt trọn một kiếp cũng không thể nói hết công đức của Ngài. Huống chi những lời thần vừa nói chưa được một phần ức. Chỉ có Phật với Phật mới tỏ rõ được công đức ấy.

Đức vua nói:

–Tốt lành thay! Đức Phật sắp đến đây phải không? Ngày nào Ngài mới đến?

Ưu-đà thưa:

–Bảy ngày nữa Ngài sẽ đến.

Đức vua vô cùng vui mừng, ngay lập tức truyền lệnh cho quần thần:

–Ta sắp sửa nghênh rước Đức Phật. Các khanh hãy chuẩn bị đoàn nghi vệ của hoàng cung, tất cả đều phải chiếu theo đúng pháp tắc cung đón Bậc Thánh vương khi ra vào, sửa sang bằng phẳng các đường phố, vẩy nước hoa trên đất, các ngã tư trong thành đều phải treo tràng phan. Tất cả mọi việc tu sửa, trang hoàng đều phải làm hết sức toàn hảo. Đoàn người, ngựa xe theo hầu ra ngoài thành trong vòng bốn mươi dặm để cung đón.

Đến ngày thứ bảy, Đức Thế Tôn từ vườn Trúc cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo Tăng khởi hành tiến vào nước Xá-di. Uy thần Phạm tướng của Đức Phật và chư Tăng khiến chư Thiên cũng tùy tùng theo hầu. Trên đường đi có một dòng sông tên là A-lâu-na. Khi qua bên kia sông lên bờ, Đức Phật dùng trí tuệ vô lậu quán sát, soi thấu biết rõ ác niệm trong tâm Điều-đạt, chắc khó khai hóa, cần phải thị hiện thần túc thông làm cho Điều-đạt phải tin phục. Ngài liền bay lên hư không cách mặt đất bảy nhận[3], chân Ngài giống như bước trên đất nhưng kỳ thật là Ngài đang trụ giữa hư không. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy xem đoàn xe ngựa của nhà vua năm màu trang nghiêm, đẹp đẽ. Thật giống như khi vua cõi trời rời cung du ngoạn.

Bấy giờ mọi người thấy Đức Phật và chư Tăng chân bước trên mặt đất, đưa mắt nhìn lên theo dấu chân lại thấy Đức Phật và chúng Tăng trụ giữa hư không, từ trên cao dần dần đi xuống, lần lượt đến ngay chỗ nghênh rước ở độ cao ngang đầu người khiến

3. Nhà Chu (một triều đại cổ của Trung Quốc) định tám thước là một nhận, tương đương với 6,48m.

những người có tâm cang cường đều cúi đầu vâng phục tin theo. Chỉ có Điều-đạt khởi lên suy nghĩ bất thiện: "Tất-đạt đi học đạo chỉ để làm trò huyễn thuật, mê hoặc mọi người như thế. Rồi đây, ta cũng sẽ dùng pháp thuật để hóa độ cho tất cả chúng nhân."

Đức vua cha từ xa thấy Đức Phật đi lại, trong lòng vừa thương vừa kính, một là kính đạo, hai là thương con liền bước xuống xe voi, cởi kiếm, bỏ lọng, nước mắt rơi tràn đi tới chỗ Đức Phật, đầu mặt sát đất lạy dưới chân Ngài cất lời tán tụng:

Đản sinh ba hai tướng
Lần nhất lễ Phước nhân
Bên cội cây kính lễ
Thành đạo nay cúi đầu.

Rồi vua cha xướng kệ hỏi Đức Phật:

Xưa kia ngụ hoàng thất
Ngự tọa bảo tượng xa
Nay cớ sao cực khổ
Dẫm đất lấm chân trần?

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Cỡi ngựa xe sinh tử
Nguy hiểm, chẳng bền lâu
Ngự trên xe ngũ thông
Đến đi luôn tự tại.

Đức phụ vương hỏi:

Xưa khoác áo bảy báu
Tốt đẹp thật thanh cao
Nay đầu trần, y nát
Lại chẳng vương thẹn sao?

Đức Thế Tôn đáp kệ:

Hổ thẹn vì áo ngoài
Áo đời thêm trần cấu
Áo pháp Bậc Chánh Chân
Tịnh tâm, Như Lai khoác.

Vua cha đọc kệ hỏi tiếp:

Xưa dùng đồ vàng bạc
Ăn thượng vị thơm ngon
Nay gót lê hành khất
Thô dở ăn được sao?

Đức Thế Tôn xướng kệ trả lời:

Lìa xa cơn đói khát
Pháp vị là món ăn
Khất thực do từ bi
Vì chúng sinh gieo phước.

Đức phụ hoàng hỏi:

Xưa riêng ngự cung phòng

Có thị tỳ hầu hạ
Nay độc trú rừng sâu
Vì sao không sợ hãi?

Đức Thế Tôn trả lời:

Sợ hãi vì sinh tử
Tận trừ ngộ nguồn không
Không sầu, không hỷ niệm
Đạo tràng, nơi tịnh trú.

Vua cha lại hỏi:

Xưa ngự chốn hoàng cung
Tẩy thân bằng trầm thủy
Nay ở tại núi rừng
Lấy gì trừ trần cấu?

Đức Phật đáp:

Ao tắm là Pháp bảo
Nước Chánh định tràn dâng
Thân trầm trừ ba độc[4]
Tối lạc đạt tam thông[5].

Vua Tịnh Phạn thỉnh Đức Phật và chư Tăng đến khu ngự uyển của hoàng cung, truyền lệnh từ đây về sau nơi đó mãi sẽ là tinh xá. Đức Phật vâng theo ý vua cha đi vào tinh xá, ngồi dưới cội cây Ni-câu-loại giảng dạy rộng truyền giáo pháp suốt bảy ngày không mệt mỏi. Thính chúng vô cùng hoan hỷ. Trong đó có người phát tâm Đại thừa, có người ưa thích hạnh Bích-chi-phật, có người khởi ý hướng theo quả A-la-hán, có người xuất gia làm Sa-môn; mỗi người tùy theo sự phát tâm mà tu tập đều được thành tựu. Lúc ấy các phụ nữ trong thành đều sinh niệm lành, buồn tủi rơi lệ tự trách: "Đức Thế Tôn đã trở về vương quốc, chỉ riêng nam giới có phước đức mới được diện kiến Đức Phật. Chúng ta tội chướng ngăn che nên không được uống pháp vị. Sao lại khổ như thế?"

Đức Phật biết rõ mọi suy nghĩ của phụ nữ trong thành nên khen ngợi:

–Lành thay! Họ thật sự khởi tâm niệm tốt đẹp, có ý muốn ưa thích được nghe giáo pháp để vượt thoát khỏi khổ đau.

Đức Phật nói với vua cha:

–Chánh pháp khó gặp, được nghe giảng rất khó. Phụ vương nên truyền lệnh cho phụ nữ trong nước ai thích nghe pháp hãy đến nghe.

Nhà vua liền ra lệnh ai muốn được gặp Phật nghe pháp hãy tới nghe. Phụ nữ ở trong thành đều vui mừng đến diện kiến Đức Phật, lễ bái rồi đứng qua một bên. Đức Thế Tôn tùy theo ý niệm của họ thuyết pháp thích hợp khiến tâm mọi người được thông suốt, đều được pháp nhãn.

Đức vua và nhân dân vui mừng lạy Đức Phật rồi lui ra. Khi ấy các Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

---

4. Tam độc: Ba thứ độc hại. Còn gọi là Tam căn. Tam độc gồm: 1. Tham độc; 2. Sân độc; 3. Si độc.

5. Tam đạt: Ba đức thông đạt. Với A-la-hán thì gọi là Tam minh, với Phật thì gọi là Tam đạt. Tam đạt là thông đạt ba pháp Thiên nhãn, Túc mạng và Lậu tận. Đại Thừa Nghĩa chương, q.20 viết: "Biết đến tận cùng gọi là Tam đạt. Minh thì chung cả với Nhị thừa. Đạt thì chỉ riêng Như Lai mới có".

–Mọi người nam nữ, già trẻ trong nước Xá-di, nghe Đức Phật giảng dạy chánh pháp tùy theo ý niệm trong lòng họ nên tất cả đều được Thế Tôn ấn chứng. Đức Phụ hoàng cũng cùng nghe pháp sao không được Thế Tôn ghi nhận là có chứng đắc?

Đức Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Phụ vương của Ta niệm ân ái chưa dứt, tình cha con càng lúc càng nồng nên tâm cung kính chưa trọn vẹn, vì vậy chưa thể đạt được.

Sáng sớm Đức Như Lai và Tôn giả Mục-liên cùng đi đến hoàng cung. Khi vua cha an tọa trên thượng điện. Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Hãy hiển bày đạo lực của ông.

Tôn giả Mục-liên vâng lời bay lên hư không, ẩn hiện bảy lần, thân tuôn ra nước và lửa rồi từ trên hư không đi xuống đảnh lễ dưới chân Đức Phật đứng hầu phía bên trái.

Vua Duyệt-đầu-đàn được thấy sự hóa hiện ấy trong lòng hân hoan, tâm ý được thông suốt, dứt hẳn niệm ân ái, phát tâm cung kính đứng dậy đến trước Đức Phật đảnh lễ bạch:

–Hết sức tốt lành! Bạch Thế Tôn, đệ tử có công đức mới được như vậy. Oai đức của Như Lai thật khó thể đo lường.

Ngay khi đó, đức vua phát khởi đạo tâm Chánh giác vô thượng.

Về sau, mỗi khi nhà vua đến nơi Phật ngự đều thấy thân tướng xấu xí của một ngàn vị Tỳ-kheo, chúng của Tôn giả Ca-diếp, lòng vua không vừa ý, thầm nghĩ: "Các Tỳ-kheo này tuy tâm ý thuần nhất, bất loạn nhưng lại chẳng hiện ra Phạm tướng. Ta phải khuyến khích người trong hoàng tộc vui thích đạo giải thoát, tìm chọn những người có thân tướng trang nghiêm, đẹp đẽ để họ xuất gia làm Sa-môn". Nhà vua truyền lệnh cho mọi người trong hoàng gia ngày mai phải tụ họp tại cung điện. Theo lệnh vua mọi người đều đến dự. Đức vua truyền bảo người trong vương tộc:

–Thầy tướng A-di có nói: "Nếu Đức Phật không xuất gia sẽ làm bậc Thánh vương thống lãnh bốn châu trong thiên hạ. Những người theo hầu hai bên hình mạo phải đẹp đẽ, trang nghiêm." Nay có một số đệ tử của Ngài hình dáng thật khó coi. Ta muốn kính mời những vị có tâm chí học đạo giải thoát, có oai nghi và dung mạo đầy đủ xuất gia vào trong Tăng đoàn để làm sáng rực sự trang nghiêm của Đức Thế Tôn.

Mọi người trong vương gia đều nói:

–Thật vô cùng tốt lành!

Mọi người đều hoan hỷ lãnh ý chỉ của vua lui về sắp xếp, giao phó việc nhà, hẹn bảy ngày nữa sẽ xuất gia học đạo.

Điều-đạt lên tiếng bảo một vị trong hoàng tộc sắp xuất gia:

–Chúng ta là con em dòng hoàng tộc, nay từ bỏ sự vinh hiển của thế gian, sắp sửa xuất gia sống trong đạo. Chúng ta cần ăn mặc thật chỉnh tề, đẹp đẽ nhất; đi trên loại xe ngựa, voi có giá trị ngàn vàng. Đến ngày xuất gia, chúng ta ra đi trang nghiêm như thế chắc hẳn người xem sẽ đứng chật cả đường.

Khi ấy chiếc mũ vải để vén tóc trên đầu Điều-đạt tự nhiên rơi xuống đất. Cùng đi đến ngã tư đường, voi và ngựa của hai người đang cỡi bỗng xoài bốn chân trên đất, làm cho chim muông bay lên kêu inh ỏi.

Thầy tướng số thấy thế nên dự báo:

–Mọi người đều thành tựu đạo quả, chỉ có hai người ấy là không được an lành.

Đến ngày đó, các vị trong hoàng thất cùng đến chỗ Đức Phật xuất gia làm Sa-môn. Mọi tâm niệm cang cường trong lòng họ đều rơi rụng, vâng phục theo Đức Phật.

Tất cả mọi người đều được an lạc.

❑